

50 BÀI TẬP ĐẾM SỐ LỚP 1 CÓ ĐÁP ÁN

Đếm xuôi - đếm ngược - số liền trước, liền sau - đếm qua chục

ToanCap1.com - Toán tiểu học

Học sinh nên tự làm trước, sau đó mới xem đáp án. Với dãy số, hãy nói rõ quy luật tăng hoặc giảm bao nhiêu mỗi bước.

Phần 1. Đếm xuôi

Câu 1. 1, 2, __, __, 5

Đáp số:

Câu 2. 3, 4, __, __, 7

Đáp số:

Câu 3. 6, __, __, 9

Đáp số:

Câu 4. 8, 9, __, __

Đáp số:

Câu 5. 11, 12, __, __, 15

Đáp số:

Câu 6. 14, __, __, 17

Đáp số:

Câu 7. 18, 19, __, __

Đáp số:

Câu 8. 21, 22, __, __, 25

Đáp số:

Câu 9. 26, __, __, 29

Đáp số:

Câu 10. 30, __, __, 33

Đáp số:

Phần 2. Đếm ngược

Câu 11. 10, 9, __, __, 6

Đáp số:

Câu 12. 12, 11, __, __

Đáp số:

Câu 13. 15, __, __, 12

Đáp số:

Câu 14. 20, __, __, 17

Đáp số:

Câu 15. 25, 24, __, __

Đáp số:

Câu 16. 30, __, __, 27

Đáp số:

Câu 17. 35, 34, __, __

Đáp số:

Câu 18. 40, __, __, 37

Đáp số:

Câu 19. 50, __, __, 47

Đáp số:

Câu 20. 60, 59, __, __

Đáp số:

Phần 3. Số liền trước - liền sau

Câu 21. Số liền sau của 6 là __

Đáp số:

Câu 22. Số liền trước của 10 là __

Đáp số:

Câu 23. Số liền sau của 19 là __

Đáp số:

Câu 24. Số liền trước của 25 là __

Đáp số:

Câu 25. Số liền sau của 39 là __

Đáp số:

Câu 26. Số liền trước của 40 là ____

Đáp số:

Câu 27. Số liền sau của 59 là ____

Đáp số:

Câu 28. Số liền trước của 60 là ____

Đáp số:

Câu 29. Số liền sau của 79 là ____

Đáp số:

Câu 30. Số liền trước của 80 là ____

Đáp số:

Phần 4. Dãy số và đếm qua chục

Câu 31. 2, 3, 4, __, __

Đáp số:

Câu 32. 7, 8, __, __, 11

Đáp số:

Câu 33. 16, __, __, 19

Đáp số:

Câu 34. 28, 29, __, __

Đáp số:

Câu 35. 38, __, __, 41

Đáp số:

Câu 36. 48, 49, __, __

Đáp số:

Câu 37. 58, __, __, 61

Đáp số:

Câu 38. 68, 69, __, __

Đáp số:

Câu 39. 78, __, __, 81

Đáp số:

Câu 40. 88, 89, __, __

Đáp số:

Câu 41. 9, __, __, 12

Đáp số:

Câu 42. 19, __, __, 22

Đáp số:

Câu 43. 29, __, __, 32

Đáp số:

Câu 44. 39, __, __, 42

Đáp số:

Câu 45. 49, __, __, 52

Đáp số:

Câu 46. 59, __, __, 62

Đáp số:

Câu 47. 69, __, __, 72

Đáp số:

Câu 48. 79, __, __, 82

Đáp số:

Câu 49. 89, __, __, 92

Đáp số:

Câu 50. 98, 99, __

Đáp số:

Đáp án - Câu 1 đến 25

Câu	Đáp án
1	3, 4
2	5, 6
3	7, 8
4	10, 11
5	13, 14
6	15, 16
7	20, 21
8	23, 24
9	27, 28
10	31, 32
11	8, 7
12	10, 9
13	14, 13
14	19, 18
15	23, 22
16	29, 28
17	33, 32
18	39, 38
19	49, 48
20	58, 57
21	7
22	9
23	20
24	24
25	40

Đáp án - Câu 26 đến 50

Câu	Đáp án
26	39
27	60
28	59
29	80
30	79
31	5, 6
32	9, 10
33	17, 18
34	30, 31
35	39, 40
36	50, 51
37	59, 60
38	70, 71
39	79, 80
40	90, 91
41	10, 11
42	20, 21
43	30, 31
44	40, 41
45	50, 51
46	60, 61
47	70, 71
48	80, 81
49	90, 91
50	100